

## HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN XÃ HỘI CỦA TỈNH ĐỘ CƯ SĨ PHẬT HỘI VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ MINH NGỌC\*

### 1. Khái lược

#### 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của Tỉnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam

Tỉnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam (TPV) ra đời trong giai đoạn giữa hai cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và thứ hai. Dân chúng phải chịu cảnh lầm than khổ cực dưới ách thống trị của thực dân Pháp. Phong trào yêu nước bị dìm trong bể máu, các trí thức yêu nước bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc. Do sự đàn áp điên cuồng của thực dân Pháp và triều đình Huế, phong trào cách mạng đi vào thoái trào, trong khi vai trò lãnh đạo của Đảng chưa ảnh hưởng sâu rộng ở vùng đất phương Nam. Trong bối cảnh đó, cư sĩ Nguyễn Văn Bồng đã cùng các đệ tử dựa vào giáo lý Phật giáo, bằng các giáo thuyết bình dị, nghi lễ giản lược, tôn chỉ gần gũi với cuộc sống, tạo dựng một hình thái tôn giáo mới được nhiều người nông dân thuần phác ở Nam Bộ tin theo và tình nguyện trở thành tín đồ. Ông được tôn xưng là giáo chủ của TPV với pháp danh Tông sư Minh Trí. Đến năm 1950, ông đề xướng tôn chỉ “Phước Huệ song tu”.

Tu Phước chủ yếu là dùng y đạo Nam dược để chữa bệnh cho người, là kết quả của điều lành, những việc từ thiện, giúp đỡ chúng sinh bớt khổ thêm vui, thực hiện được chủ nghĩa từ bi của Đức Phật, đưa con người trở về gốc lành của bản tính, góp phần xướng minh, phát triển nền y học cổ truyền Việt Nam. Phương tiện tu Phước là các phòng thuốc nam Phước Thiện. Tu Huệ chủ yếu là thông hiểu giáo lý, am tường nội điển để dùi mài trí sáng, biết được sự thật của vạn vật, hình thành "Nhân đạo" theo "Phật đạo". Tôn chỉ của TPV là “*Tài pháp nhị thí thi thành công, Phước Huệ lưỡng toàn phương tác Phật*”. (Thí tài thí pháp thì chắc chắn thành công, còn Phước Huệ song tu là phương châm làm được Phật).

TPV chỉ phát triển đến năm 1970. Sau đó nội bộ mất đoàn kết, một số chức sắc chủ chốt bỏ chùa về nhà, thiếu người lo phật sự toàn đạo. Đến năm 1972, TPV kiện toàn trở lại, song Giáo hội tiếp tục khó khăn cho đến năm 1995 mới được củng cố và hoạt động có hệ thống cho đến ngày nay. TPV chính thức được công nhận tư cách pháp nhân vào năm 2006. TPV hiện có 206 hội quán cũng là 206 phòng thuốc nam Phước Thiện, từ Khánh Hòa tới Cà Mau. TPV hiện có 4.800 chức sắc, chức việc, 868 y sĩ, y sinh và hơn 35.000 hội viên, trên 1,45 triệu tín đồ đã quy y (Ban Tôn giáo Chính phủ, 2012).

\* TS, Viện Xã hội học.

## **1.2. Giáo lý cơ bản của TPV**

Giáo lý căn bản của TPV là Phật giáo. Tuy nhiên TPV diễn đạt các tư tưởng Phật giáo một cách ngắn gọn, dễ hiểu cho phù hợp với đối tượng tín đồ đa số là người dân lao động nghèo Nam Bộ. Giáo lý TPV gồm nhiều nội dung, cơ bản có 7 quyển kinh:

- Lễ bái lục phương: Đây là quyển kinh xuyên suốt toàn bộ giáo lý TPV, là kim chỉ nam cho những người tu theo Tịnh Độ. Nội dung cuốn kinh hướng về người cư sĩ tại gia, hướng họ tới lối sống tích cực nhập thế giữa đời thường, không đánh mất tâm tính thanh tịnh (Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2007).

- Phu thê ngôn luận: Đây không phải là cuốn kinh dạy đạo vợ chồng mà thông qua hình thức đối đáp giữa hai vợ chồng để chỉ bảo, khuyến khích người tu hành từ tư tưởng đến hành động phải quả quyết, dứt điểm (Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, 2007).

- Đạo đức - phương pháp thực hành: là quyển kinh ghi lại lời thuyết giảng ý nghĩa và phương pháp thực hành đạo đức của giáo chủ Tông Sư Minh Trí. Cuốn kinh nêu bật chủ trương đạo đức là then chốt của đời sống văn minh và khoa học (Cư sĩ Như Pháp, 1954).

- Giới luật: Đây là cuốn kinh chỉ dạy quan điểm người tu Phật. Cuốn kinh cũng đã nêu rõ tính chất nghiêm minh, cẩn trọng của người tu tại gia nếu phát tâm thọ trì Bồ tát giới cũng có thể đạt được những thành tựu giống như người xuất gia (Cư sĩ Thiện Mẫn, 1952).

- Phật học vấn đáp: Đây được coi là cuốn Phật học phổ thông của TPV. Cuốn sách trình bày rõ ràng về Giáo hội tăng già, về Tam quy, ngũ giới... những luận thuyết căn bản của đạo Phật. Cuốn sách cũng đồng thời chỉ dạy chân giá trị của người tu tại gia, vai trò của người cư sĩ trong đạo Phật (Cư sĩ Như Pháp, 1953).

- Phước Huệ song tu: là cuốn sách nêu lên tôn chỉ, đường lối tu học của TPV. Đây là phương thức tu học phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của người nông dân, và những người thuộc tầng lớp nghèo tại Nam bộ (Huỳnh Văn Đơn, 2007).

- Phương pháp kiến tánh: Đây là một cuốn sách chỉ dạy một phương thức của đạo Phật. Kiến tánh giúp cho người tu nhận thức được chân giá trị của sự vật, hiện tượng, từ đó có được những ứng xử đúng đắn (Cư sĩ Như Pháp, 1965).

## **2. Hoạt động từ thiện của Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam**

### **2.1. Vài nét về hoạt động phòng thuốc nam Phước Thiện của TPV**

Hoạt động từ thiện quan trọng nhất của TPV là hoạt động của các phòng thuốc nam. Trong tình hình kinh tế đất nước còn nhiều khó khăn vào những năm 80, hệ thống phòng thuốc nam Phước Thiện của TPV đã góp phần chia sẻ gánh nặng về khám chữa bệnh cho xã hội và Nhà nước. Các phòng thuốc nam Phước Thiện của TPV ngày càng được bà con tín nhiệm.

Hiện nay, từ thiện xã hội là một trong những hoạt động được nhiều tôn giáo quan tâm. Hoạt động khám chữa bệnh cũng là một hoạt động từ thiện được nhiều tôn giáo thực hiện. Ví dụ, Phật giáo có hệ thống Tuệ Tĩnh đường hiện cũng phát triển trên phạm vi toàn quốc. Đây cũng là một hệ thống khám chữa bệnh miễn phí hầu hết là các phòng thuốc

Đông Nam y dược. Ở một số địa phương, hệ thống Tuệ Tĩnh đường có phòng khám Tây y. Theo số liệu của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), hiện toàn quốc có gần 60 Tuệ Tĩnh đường và hàng trăm phòng thuốc nam, châm cứu hoạt động hiệu quả. Ngoài khám chữa bệnh miễn phí tại cơ sở, Tuệ Tĩnh đường còn tổ chức khám chữa bệnh lưu động tại các vùng sâu, vùng xa. Nhiều Tuệ Tĩnh đường đã khám chữa bệnh cho người nhiễm HIV/AIDS và đã có đóng góp to lớn đối với công tác chăm sóc sức khỏe người dân.

## **2.2. Hoạt động của phòng thuốc nam Phước thiện qua khảo sát điều tra**

Cuộc điều tra tiến hành vào năm 2010 trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ “*Một số vấn đề cơ bản về các tôn giáo ở Nam Bộ*” do Viện Nghiên cứu Tôn giáo thực hiện. Địa điểm khảo sát là tổ đình Hưng Minh Tự, thành phố Hồ Chí Minh, với cỡ mẫu khảo sát là 150 bệnh nhân đến khám chữa bệnh tại cơ sở này.

**Bảng 1. Cơ cấu giới, tuổi của bệnh nhân khám chữa bệnh tại phòng thuốc nam Phước thiện**

*Đơn vị: %*

Tín đồ Tịnh Độ	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Có	55,0	87,2	79,7	74,2	75,0
Không	45,0	12,8	20,8	25,8	25,0
N	45	105	61	69	20

*Nguồn: Số liệu điều tra Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010*

Đa số bệnh nhân đến khám tại các cơ sở phòng thuốc nam Phước thiện là tín đồ của TPV. Một số khác là tín đồ Phật giáo, Cao Đài và Kito giáo. Số bệnh nhân nữ nhiều hơn bệnh nhân nam. Tỷ lệ nam giới là tín đồ và không phải tín đồ đến khám chữa bệnh không chênh lệch nhiều, nhưng số lượng tín đồ nữ giới đến khám chữa bệnh tại các cơ sở này chiếm đa số so với số lượng nữ giới không phải là tín đồ. Tuy nhiên, tỷ lệ bệnh nhân khám chữa bệnh tại cơ sở này là tín đồ TPV tương đối đồng đều giữa các độ tuổi.

**Bảng 2. Cơ cấu năm quy y theo giới và tuổi của bệnh nhân khám chữa bệnh tại cơ sở Tịnh Độ**

*Đơn vị: %*

Năm quy y	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	40-60	20-40
Trước 1975	20,0	21,9	27,8	19,1	0,0
1975 - 1990	10,0	25,0	11,1	23,8	66,7
1991 - 2000	40,0	31,3	33,3	33,3	33,3
2001 - 2009	30,0	21,9	27,8	23,8	0,0
N	45	105	61	69	20

*Nguồn: Số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010*

Trong số bệnh nhân là tín đồ Tịnh Độ, đa số quy y trong khoảng thời gian từ 1991-2000. Lý do các khoảng thời gian được chia như trong Bảng 2 vì thời kỳ trước 1975, TPV là tổ chức tôn giáo được chính quyền cũ công nhận tư cách pháp nhân, và sau 1975, TPV được coi là một nhánh phái Phật giáo. Thời kỳ 1975-1990, hoạt động của các tôn giáo là khá chìm lảng. Tuy xã hội Việt Nam đã chuyển đổi mạnh mẽ từ khi có chính sách Đổi

Mới, song đến giai đoạn 1991-2000 mới có sự khởi sắc trong lĩnh vực tôn giáo. Giai đoạn từ 2001 đến nay là thời kỳ sự tôn giáo đã dần đi vào ổn định.

Theo bảng số liệu trên có tới khoảng 2/3 số người ở độ tuổi 20-40 quy y vào giai đoạn 1975-1990, khi họ trong độ tuổi còn trẻ. Như vậy có thể sự quy y của họ là do ảnh hưởng của truyền thống gia đình hơn là quyết định cá nhân bất chấp sự ngừng trệ các hoạt động của TPV ở thời kỳ này. Giai đoạn từ 1991 đến 2000 có nhiều người quy y hơn cả và đây cũng là thời kỳ TPV bắt đầu có sự khôi phục lại các hoạt động của mình.

Con số thống kê đồng thời cũng thể hiện ảnh hưởng của hoạt động khám chữa bệnh đối với cộng đồng. Khám chữa bệnh miễn phí của TPV không giới hạn trong phạm vi tín đồ Tịnh Độ mà phục vụ rộng rãi mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân có nhu cầu. Bệnh nhân không chỉ là tín đồ Tịnh Độ và những người không theo tôn giáo nào, mà còn có bệnh nhân là tín đồ đạo Phật, tín đồ đạo Kitô, tín đồ đạo Cao Đài. Đến khám tại cơ sở của TPV, mọi người bệnh đều được đối xử bình đẳng với nhau, không phân biệt tôn giáo. Những tín đồ thuộc các tôn giáo khác đều cảm thấy hài lòng khi tới khám tại đây. Đa số không hiểu gì về giáo lý và nghi lễ Tịnh Độ cũng như chưa bao giờ tham gia thực hiện các sinh hoạt tín ngưỡng Tịnh Độ. Họ tới đây trước hết vì mong muốn chữa bệnh. Một số người là do hoàn cảnh khó khăn không có điều kiện khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh Nhà nước và tư nhân nên phòng khám bệnh miễn phí của Tịnh Độ là sự lựa chọn tốt nhất đối với họ.

Một cán bộ tại cơ quan Nhà nước tỉnh An Giang cho biết: Cả hai vợ chồng anh đều là người Khmer, toàn gia đình theo Phật giáo Khmer và là những người có uy tín trong ngôi chùa Khmer mà gia đình tham gia sinh hoạt. Tuy vậy, suốt mấy năm qua, mẹ vợ anh thường xuyên khám và điều trị bệnh tại phòng thuốc nam Phước Thiện của TPV trong tỉnh bởi không phải lo vấn đề viện phí:

*“Mẹ vợ anh mắc bệnh của người già, nặng thì không nặng nhưng để ở nhà thì không được, nếu cho vào bệnh viện thì quá tốn kém, hai vợ chồng anh dù là cán bộ Nhà nước cũng không đủ chi trả mọi chi phí. Anh đưa vào phòng khám của TPV thấy bệnh có thuyên giảm, các bác sĩ nhiệt tình và đặc biệt là không phải lo vấn đề viện phí. Do vậy đã gần 5 năm nay, bà cụ chỉ khám và chữa bệnh tại đó”*

(Phòng vấn do tác giả thực hiện vào năm 2011 tại An Giang).

Đó cũng là lý do chủ yếu để nhiều người đến khám chữa bệnh tại các phòng thuốc nam Phước thiện của TPV. Kết quả trong Bảng 3 cho thấy, hai lý do chủ yếu các bệnh nhân đến khám tại cơ sở khám chữa bệnh của TPV là *do được phục vụ tận tình* và *không có tiền để khám chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh khác*. Trình độ y bác sĩ của TPV không được đánh giá cao. Cùng cố thêm cho nhận định về trình độ bác sĩ, số người khám chữa bệnh tại đây do *đã điều trị tại các nơi khác nhưng không khỏi* chiếm tỷ lệ thấp nhất trong các lý do đưa ra.

**Bảng 3. Lý do khám chữa bệnh tại cơ sở TPV theo giới tính, tuổi**

Đơn vị: %

Lý do	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Do bác sĩ giỏi	0,0	12,8	8,3	9,7	0,0
Do được phục vụ tận tình	85,0	84,6	87,5	80,7	100,0
Do không có tiền để điều trị tại các cơ sở khám chữa bệnh khác	90,0	61,5	75,0	71,9	50,0
Do đã điều trị tại cơ sở khác nhưng bệnh không khỏi	0,0	15,4	4,2	12,9	25,0
N	45	105	61	69	20

Nguồn: Số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010

Về hiệu quả điều trị bệnh tại các phòng thuốc nam Phước Thiện, đa số bệnh nhân cho rằng hiệu quả khám chữa bệnh nơi này là bình thường, có thể chấp nhận được (69,5%), trong đó có sự khác biệt khá lớn giữa bệnh nhân nam (80%) và bệnh nhân nữ (64,1%). Trong điều kiện một cơ sở khám chữa bệnh miễn phí, có tinh thần phục vụ nhiệt tình, hiệu quả khám chữa bệnh như vậy là đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của cộng đồng, đặc biệt đối với người nghèo.

**Bảng 4: Hiệu quả điều trị bệnh tại các phòng thuốc nam Phước Thiện theo giới tính, tuổi**

Đơn vị: %

Hiệu quả điều trị bệnh	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Bệnh khỏi rất nhanh	5,0	5,1	4,2	6,5	0,0
Bệnh khỏi nhanh	5,0	28,21	25,0	12,9	50,0
Bình thường	80,0	64,1	70,8	71,0	50,0
Bệnh kéo dài	5,0	0,0	0,0	3,2	0,0
Bệnh không mấy thuyên giảm	5,0	2,6	0,0	6,4	0,0
N	45	105	61	69	20

Nguồn: Số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010

**Bảng 5. Nguyên nhân chữa khỏi bệnh theo giới tính và tuổi**

Đơn vị: %

Nguyên nhân khỏi bệnh	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Do bác sĩ giỏi	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
Do thuốc tốt, đúng bệnh	22,2	42,1	22,7	43,3	50,0
Do được chư Phật phù hộ	77,8	55,3	72,7	56,6	50,0
Do thuốc tốt, đúng bệnh và do được chư Phật phù hộ	0,0	2,6	4,6	0,0	0,0
N	45	105	61	69	20

Nguồn: Số liệu điều tra Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010

Đáng lưu ý là, đa số các bệnh nhân cho rằng nguyên nhân chữa khỏi bệnh là do được sự phù hộ của chư Phật, chứ không phải do bác sĩ giỏi. Nam giới có niềm tin vào sự

phù hộ của chư Phật cao hơn nữ giới. Có tới 77,8% bệnh nhân nam cho rằng họ khỏi bệnh là do được chư Phật phù hộ, trong khi đó chỉ có 55,6% nữ giới có cùng niềm tin này. Cũng như vậy, niềm tin vào sự phù hộ của chư Phật ở lứa tuổi trên 60 chiếm tỷ lệ cao nhất (72,7%). Cảm nhận khi chữa bệnh tại các phòng thuốc nam Phước Thiện của các bệnh nhân là hài lòng, không có phàn nàn gì (Bảng 6).

**Bảng 6. Mức độ hài lòng của bệnh nhân theo giới tính và tuổi**

Đơn vị: %

Mức độ hài lòng	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Rất hài lòng	45,0	43,59	45,83	45,16	25,0
Hài lòng	50,0	53,38	45,83	54,84	75,0
Bình thường	5,0	2,56	8,33	0,0	0,0
Không hài lòng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0
N	45	105	61	69	20

Nguồn: Số liệu điều tra Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010

Có thể thấy rằng, hầu hết bệnh nhân đều cảm thấy hài lòng hoặc rất hài lòng về cơ sở khám chữa bệnh từ thiện này. Điều đó một lần nữa khẳng định tác động xã hội tích cực của hoạt động khám chữa bệnh miễn phí của TPV đối với cộng đồng.

Toàn bộ bệnh nhân tới khám tại các phòng thuốc nam Phước Thiện không phải trả tiền khám và tiền thuốc. Để cảm tạ, các bệnh nhân tham gia vào các hình thức công đức cho chùa như đóng góp bằng tiền mặt, đóng góp bằng sức lao động, đóng góp bằng cung cấp dược liệu cho chùa..., trong đó phổ biến nhất là tiền mặt. Chính nhờ những hình thức công đức này mà các chùa Tịnh Độ có thể duy trì được phòng thuốc nam Phước Thiện. Một số bệnh nhân vốn là nông dân sau khi khỏi bệnh đã dành một phần đất của mình chuyên trồng cây thuốc và đây là nguồn cung cấp dược liệu quan trọng cho các chùa.

**Bảng 7. Đóng góp công đức cho chùa của các bệnh nhân theo giới tính, tuổi**

Đơn vị: %

Hình thức công đức	Giới		Tuổi		
	Nam	Nữ	Trên 60	41-60	20-40
Tiền mặt	95,0	89,7	87,5	93,6	100,0
Dược liệu, các loại cây thuốc	40,0	43,6	29,2	51,6	50,0
Sức lao động	5,0	23,1	16,7	16,1	25,0
N	45	105	61	69	20

Nguồn: Số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo, 2010

Những số liệu trên cho thấy phòng khám thuốc nam Phước Thiện của TPV đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho những người không có khả năng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế Nhà nước và tư nhân, hay những người mắc chứng bệnh kinh niên không quá nguy hiểm chăm sóc hơn là chữa trị. Điều kiện khám miễn phí khiến người dân dễ dàng tìm đến cơ sở Phước Thiện. Nhiều bệnh nhân xét nghiệm tìm nguyên nhân bệnh từ các cơ sở y tế uy tín của Nhà nước rồi sau đó sử dụng kết quả đó tới điều trị tại đây.

Việc chấp nhận kết quả xét nghiệm của các bệnh viện khác đưa tới là một trong những điểm khác biệt của phòng khám này so với các cơ sở y tế khác khi hầu hết các cơ sở y tế hiện nay chỉ sử dụng các kết quả xét nghiệm không phải của cơ sở mình như một cứ liệu đối chứng dùng để tham khảo. Giá trị được đề cao của phòng khám này là tinh thần, thái độ phục vụ bệnh nhân của các y bác sĩ. Với phương châm “Phước Huệ song tu”, hoạt động khám chữa bệnh được các y bác sĩ coi là một phương tiện tu hành. Bởi vậy, công việc đó được họ hoàn thành bằng cả tâm đức của mình.

### **3. Kết luận**

TPV là một tôn giáo nội sinh Nam Bộ có nội dung giáo lý gần với Phật giáo. Suốt một thời gian dài, các cơ quan chức năng đã coi TPV như một nhánh phái Phật giáo. Tuy vậy, TPV hoạt động trên tinh thần Phước Huệ song tu, coi trọng hoạt động từ thiện. Hoạt động từ thiện xã hội nằm trong tu Phước và được coi là một hình thức tu hành của TPV. TPV tham gia công tác từ thiện với nhiều hình thức khác nhau, nhưng hình thức truyền thống nhất là khám chữa bệnh miễn phí. Các cơ sở thờ tự của TPV đều là các cơ sở khám chữa bệnh từ thiện.

Hoạt động khám chữa bệnh của TPV đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho một bộ phận người dân có thu nhập thấp. Qua đó, TPV góp phần chia sẻ gánh nặng xã hội trong lĩnh vực y tế cộng đồng. Thái độ tinh thần phục vụ nhiệt tình, chu đáo của y bác sĩ tại cơ sở này là điểm nổi trội nhất. Điều này khiến bệnh nhân luôn cảm thấy hài lòng tới khám chữa bệnh tại đây mặc dù biết trình độ y thuật của cơ sở còn nhiều hạn chế. Bên cạnh mặt tích cực đó, điều các cơ quan ban ngành cần quan tâm hỗ trợ các cơ sở khám chữa bệnh TPV là vấn đề đảm bảo nguồn dược liệu. Khi nguồn dược liệu của TPV được đảm bảo về chủng loại, số lượng và chất lượng thì chất lượng khám chữa bệnh và điều trị của các phòng thuốc nam Phước Thiện sẽ được nâng cao.

### **Tài liệu tham khảo**

- Ban Tôn giáo Chính phủ. 2012. Số liệu thống kê
- Cư sĩ Như Pháp. 1953. *Phật học vấn đáp*. Ban trị sự Trung ương.
- Cư sĩ Như Pháp. 1957. *Phương pháp thực hành đạo đức*. Ban trị sự Trung ương.
- Cư sĩ Như Pháp. 1965. *Phương pháp kiến tánh*. Ban trị sự Trung ương.
- Cư sĩ Thiện Mẫn. 1952. *Giới luật Tịnh Độ*. Ban trị sự Trung ương.
- Giáo hội Phật giáo Việt Nam. 2012. Văn kiện đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2012-2017. Nxb Hải Phòng.
- Huỳnh Văn Đơn. 2007. *Phước Huệ song tu*. Nxb Tôn giáo.
- Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam. 2007. *Lễ bái lục phương*. Nxb Tôn giáo.
- Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam. 2007. *Phu thê ngôn luận*. Nxb Tôn giáo.
- Tịnh Độ cư sĩ Phật hội Việt Nam. *Lược sử đức tông sư Minh Trí*. Truy cập từ <http://www.tinhdocusiphathoi.vn/gioi-thieu/luoc-su-duc-tong-su-minh-tri.31.asp>.